

Số /2023/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh;
- Căn cứ Biên bản họp số /2023/BB-ĐHĐCĐ ngày /... /2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Đầu tư năng lượng Trường Thịnh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Tỉ lệ TH 2022/TH2021	Tỉ lệ TH 2022/KH 2022
1	Sản lượng điện	Triệu kwh	136	104,6%	69,3%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	183.393	128%	91,2%
3	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	52.885	102,6%	69,9%
4	Lợi nhuận gộp	Tr.đồng	100.252	109,3%	79,9%
5	Chi phí tài chính	Tr.đồng	91.938	132,9%	97%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	6.545	137%	110%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kd	Tr.đồng	28.136	108,7%	113,6%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	26.786	104,2%	109,9%
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	21.801	78,5%	98,3%

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao năm 2023.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022.

TT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2022		643.745.721
II	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022		64.374.572
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5%	32.187.286
2	Quỹ đầu tư phát triển	5%	32.187.286
3	Chia cổ tức	0%	0
III	Lợi nhuận để lại sau phân phối		579.371.149

Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2023.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % KH2023/ TH2022
		KH riêng	KH hợp nhất		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.062	258.160	153.137	168,6%
2	Giá vốn bán hàng	25.258	132.127	52.885	249,8%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	35.803	126.032	100.252	125,7%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	30.139	30.704	30.255	101,5%
5	Chi phí hoạt động tài chính	38.028	125.112	91.938	136%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.223	7.820	6.454	121,2%
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.191	23.804	26.786	93,8%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.089	20.455	21.801	93,8%
9	Cổ tức	-	-	-	-

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện và bổ sung phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc kéo dài kỳ hạn của trái phiếu đang lưu hành

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến sở hữu trên 25% tổng

số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện việc chào mua công khai.

Danh sách cổ đông dự kiến chuyển nhượng cổ phần cho VPG

TT	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Thông tin cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ/CP có quyền biểu quyết (%)
1	Vũ Thị Thu Hương	CMND số: 125633484 ngày 31/05/2011 tại Bắc Ninh	1,199,950	4.2
2	Đỗ Lệ Thuỷ	CCCD số: 033193000990 ngày 19/08/2016 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	1,147,764	4.0
3	Nguyễn Huy Cường	CMND số: 013389076 ngày 26/12/2011 tại Hà Nội	1,093,000	3.8
4	Nguyễn Thị Kim Dung	CMND số: 013261184 ngày 23/01/2010 tại Hà Nội	1,376,881	4.8
5	Nguyễn Anh Tài	CMND số: 187156625 ngày 13/09/2009 tại Nghệ An	700,000	2.5
6	Nguyễn Việt Anh	CMND số: 125969966 ngày 02/05/2019 tại Bắc Ninh	1,390,000	4.9
7	Lê Minh Đôn	CMND số: 132064314 ngày 06/04/2015 tại Phú Thọ	251,930	0.88
8	Đào Thị Phương Mai	CMND số: 025174000097 ngày 15/05/2015 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	1,395,000	4.9
9	Nguyễn Bá Cảnh	CCCD số: 027070000139 ngày 11/10/2016 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	500,000	1.8
10	Nguyễn Vĩnh Huy	CCCD số: 001087009894 ngày 11/01/2016 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	1,353,200	4.7
11	Phương Thừa Vũ	CCCD số: 027072000157 ngày 21/04/2016 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	1,250,000	4.4
TỔNG CỘNG			11.657.725	40.92

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các Tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông: (để b/c);
- Lưu HĐQT;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

PHƯƠNG THỪA VŨ